

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ**

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) tài trợ.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong phạm vi của Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn* là đề tài khoa học và công nghệ nghiên cứu những vấn đề mới xuất hiện trong thực tiễn, có tính cấp thiết, đòi hỏi phải giải quyết kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội (sau đây gọi là đề tài đột xuất).

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng* là đề tài khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao và có triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia (sau đây gọi là đề tài tiềm năng).

3. *Tạp chí quốc gia có uy tín, tạp chí quốc tế có uy tín, tạp chí ISI có uy tín* là các tạp chí được xác định theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ.

### **Điều 3. Yêu cầu đối với đề tài đột xuất**

1. Đề tài đột xuất do tổ chức, cá nhân đề xuất với Quỹ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Nội dung nghiên cứu là những vấn đề mới xuất hiện, đòi hỏi phải giải quyết kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội;

b) Có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn;

c) Thời gian xuất hiện của vấn đề không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Thời gian thực hiện đề tài không quá 18 tháng;

d) Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi đề tài được hoàn thành. Tổ chức ứng dụng kết quả dự kiến phải có năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả kết quả tạo ra.

2. Sản phẩm của đề tài

a) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài bao gồm giải pháp khoa học và công nghệ với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn để giải quyết vấn đề đặt ra.

b) Công bố khoa học dưới một trong các hình thức sau:

- Bài báo công bố trên tạp chí quốc gia có uy tín hoặc tạp chí quốc tế có uy tín;

- Bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng. Trường hợp chưa được cấp bằng thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo hộ.

### **Điều 4. Yêu cầu đối với đề tài tiềm năng**

1. Đề tài tiềm năng do tổ chức, cá nhân đề xuất với Quỹ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có tính đột phá, tiên phong, khi được nghiên cứu thành công có khả năng mở ra hướng nghiên cứu mới trong khoa học và công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm công nghệ mới. Đối với nghiên cứu tạo ra sản phẩm công nghệ mới phải có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi đề tài được hoàn thành;

b) Thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia;

c) Thời gian thực hiện đề tài không quá 36 tháng.

## 2. Sản phẩm của đề tài

a) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài bao gồm giải pháp khoa học và công nghệ với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn để giải quyết vấn đề đặt ra, sản phẩm công nghệ mới ở dạng mẫu (nếu có).

b) Công bố khoa học dưới một trong các hình thức sau:

- Ít nhất hai (02) bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Bằng độc quyền sáng chế được chuyên gia đánh giá xác định chất lượng nội dung khoa học hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng. Trường hợp chưa được cấp bằng thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo hộ.

## **Điều 5. Nguyên tắc đánh giá đề tài**

Quỹ thực hiện việc đánh giá đề tài theo các nguyên tắc sau đây:

1. Đánh giá bởi Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng khoa học) và chuyên gia tư vấn độc lập (khi cần thiết).
2. Đánh giá dựa trên hồ sơ.
3. Đảm bảo tính khách quan, dân chủ, bình đẳng.
4. Tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

## **Điều 6. Hội đồng khoa học**

1. Hội đồng khoa học do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, có nhiệm vụ tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả đề tài.

2. Hội đồng khoa học có 09 thành viên, trong đó:

- a) Sáu (06) thành viên là các chuyên gia có chuyên môn phù hợp với đề tài, được lựa chọn từ cơ sở dữ liệu chuyên gia của Quỹ;
- b) Ba (03) thành viên là nhà quản lý thuộc lĩnh vực liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đại diện các tổ chức có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng khoa học với cơ cấu và chuyên gia khác với quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học.

## **Điều 7. Kinh phí thực hiện đề tài**

1. Kinh phí thực hiện đề tài: ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp cho Quỹ và các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Kinh phí chi cho các hoạt động quản lý đề tài được ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp cho Quỹ hằng năm.

3. Dự toán, định mức chi đề tài được thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN ĐỀ TÀI**

#### **Điều 8. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài**

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- a) Phiếu khai hồ sơ (Mẫu ĐXTN-01);
- b) Đơn đăng ký thực hiện (Mẫu ĐXTN-02);
- c) Thuyết minh đề tài, Thuyết minh đề tài tóm tắt (Mẫu ĐXTN-03, Mẫu ĐXTN-04);
- d) Năng lực nghiên cứu và cơ sở vật chất của tổ chức chủ trì đề tài (Mẫu ĐXTN-05);
- đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (cùng các tài liệu chứng minh thành tích theo yêu cầu tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này) và các cá nhân đăng ký thực hiện đề tài (Mẫu ĐXTN-06);
- e) Văn bản xác nhận đồng ý tham gia của các tổ chức phối hợp nghiên cứu thực hiện đề tài (Mẫu ĐXTN-07);
- g) Văn bản của tổ chức thụ hưởng xác nhận khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu (Mẫu ĐXTN-08);
- h) Tài liệu khác liên quan đến đề tài (nếu có).

2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập theo các biểu mẫu kèm theo Thông tư này, có đầy đủ dấu của tổ chức và chữ ký của cá nhân theo từng biểu mẫu.

#### **Điều 9. Điều kiện của tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện đề tài**

1. Đối với tổ chức đăng ký chủ trì đề tài:

- a) Có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài;
- b) Có điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp để triển khai thực hiện đề tài;
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Thông tư này.

2. Đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài:

- a) Là người đề xuất và chủ trì xây dựng thuyết minh đề tài;
- b) Có trình độ từ đại học trở lên và đang hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài;
- c) Có khả năng tổ chức thực hiện và bảo đảm thời gian để chủ trì đề tài;
- d) Không bị hạn chế quyền công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- đ) Không vi phạm các điều kiện đăng ký chủ trì đề tài theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư này;
- e) Đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu sau đây:

- Đối với đề tài đột xuất, phải có công trình công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín có nội dung liên quan đến đề tài đăng ký trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Đối với đề tài tiềm năng, phải có công trình công bố trên tạp chí ISI uy tín có nội dung liên quan đến đề tài đăng ký trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Là tác giả sáng chế, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ, có nội dung liên quan đến đề tài đăng ký và được ứng dụng vào thực tiễn trong thời gian bảy (07) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

3. Trường hợp cá nhân không thuộc một tổ chức có đủ điều kiện quy định về tổ chức chủ trì đăng ký đề tài, phải được một tổ chức có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này chấp nhận làm tổ chức chủ trì.

### **Điều 10. Đánh giá xét chọn đề tài**

1. Đề tài được đánh giá xét chọn theo hai (02) bước: đánh giá đề xuất đề tài và đánh giá nội dung của đề tài.

2. Tiêu chí đánh giá đề xuất đề tài theo các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

3. Tiêu chí đánh giá nội dung đề tài:

a) Mục tiêu nghiên cứu đề tài; tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài;

b) Nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng;

c) Tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học của đề xuất nghiên cứu;

d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện, khả năng hoàn thành sản phẩm đăng ký;

đ) Khả năng ứng dụng và phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài;

e) Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu; cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức chủ trì phục vụ nghiên cứu.

### **Điều 11. Tổ chức đánh giá xét chọn đề tài**

1. Quỹ thực hiện đánh giá xét chọn đề tài thông qua Hội đồng khoa học quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Quá trình tổ chức đánh giá xét chọn đề tài và công bố kết quả tài trợ kể từ thời điểm tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ không quá 30 ngày đối với đề tài đột xuất và không quá 60 ngày đối với đề tài tiềm năng (không tính thời gian kiểm tra, khảo sát của tổ công tác quy định tại Khoản 3 Điều này).

3. Phương thức làm việc của Hội đồng khoa học do Hội đồng quản lý Quỹ quy định. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ lấy thêm ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

Hội đồng khoa học đề nghị Quỹ thành lập tổ công tác kiểm tra, khảo sát đánh giá cơ sở vật chất, kỹ thuật, năng lực, nguồn lực của tổ chức, cá nhân được giao

thực hiện đề tài (nếu cần). Tổ công tác thực hiện việc kiểm tra, khảo sát trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập.

#### **Điều 12. Phê duyệt và công bố danh mục đề tài được tài trợ**

1. Căn cứ kết quả đánh giá xét chọn đề tài và khả năng tài chính của Quỹ, Giám đốc Quỹ nhận xét về quá trình đánh giá và trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định phê duyệt các đề tài được Quỹ tài trợ.

2. Quỹ công bố danh mục các đề tài được tài trợ trên Cổng thông tin điện tử của Quỹ và thông báo kết quả đánh giá xét chọn tới tổ chức, cá nhân đăng ký đề tài.

3. Tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện đề tài có trách nhiệm chỉnh sửa Thuyết minh đề tài, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của hội đồng và gửi hồ sơ đã bổ sung, hoàn thiện kèm theo văn bản giải trình chỉnh sửa (một bản chính có chữ ký của chủ nhiệm đề tài và bản điện tử) đến Quỹ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Thông báo kết quả đánh giá xét chọn.

#### **Điều 13. Thẩm định hồ sơ và phê duyệt kinh phí đề tài**

1. Thẩm định hồ sơ đề tài

Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức thẩm định nội dung thuyết minh đề cương và dự toán kinh phí của đề tài theo quy định do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

2. Phê duyệt kinh phí đề tài

a) Căn cứ kết quả thẩm định, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt kinh phí của các đề tài.

b) Cơ quan điều hành Quỹ thông báo tài trợ, hướng dẫn các thủ tục cần thiết đến tổ chức, cá nhân được nhận tài trợ để hoàn thiện thuyết minh đề tài theo nội dung và kinh phí được phê duyệt.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI**

#### **Điều 14. Hợp đồng nghiên cứu khoa học**

1. Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành thỏa thuận, ký hợp đồng nghiên cứu khoa học (sau đây gọi là hợp đồng) với chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì theo danh mục kinh phí đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt. Hợp đồng được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu ĐXTN-09).

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm Cơ quan điều hành Quỹ thông báo tài trợ, chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì không hoàn thiện thuyết minh đề tài và hợp đồng, Cơ quan điều hành Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, ra quyết định huỷ bỏ việc tài trợ đối với đề tài.

3. Hợp đồng là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá đề tài và giải quyết các vi phạm liên quan đến đề tài. Thuyết minh đề tài sau khi được phê duyệt và các văn bản điều chỉnh trong quá trình thực hiện (nếu có) là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

4. Điều chỉnh hợp đồng

a) Tổ chức chủ trì đề tài được chủ động điều chỉnh dự toán kinh phí trong tổng kinh phí được giao khoán theo quy định.

b) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài đề nghị điều chỉnh nội dung hợp đồng đã ký phải có văn bản gửi Quỹ xem xét, quyết định.

c) Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định điều chỉnh về tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài; tên, mục tiêu, sản phẩm của đề tài, tổng kinh phí tài trợ từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt, chấm dứt thực hiện hợp đồng.

d) Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định điều chỉnh các nội dung khác thuộc phạm vi hợp đồng đã ký, trừ các nội dung quy định tại Điểm c, Khoản này.

đ) Hội đồng quản lý Quỹ thành lập hội đồng khoa học hoặc tổ chuyên gia gồm các chuyên gia chuyên môn và chuyên gia tài chính, để xem xét các điều chỉnh quy định tại Điểm c Khoản này, xác định nguyên nhân chấm dứt hợp đồng và đề xuất phương án xử lý.

5. Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành thanh lý hợp đồng với tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định.

#### **Điều 15. Báo cáo và kiểm tra định kỳ**

1. Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong hợp đồng, chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì lập Báo cáo định kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện đề tài, tình hình sử dụng kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu ĐXTN-10) gửi Quỹ theo quy định.

2. Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức đánh giá định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí của đề tài thông qua Báo cáo định kỳ. Trong trường hợp đề tài chậm tiến độ, hoặc các trường hợp cần thiết khác, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức kiểm tra thực tế tình hình thực hiện đề tài.

Kết quả đánh giá định kỳ, kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản có xác nhận của các bên liên quan.

3. Kết quả đánh giá định kỳ và kiểm tra thực tế được thông báo tới chủ nhiệm đề tài và là căn cứ để cấp tiếp kinh phí cho đề tài.

Đối với đề tài vi phạm các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, Quỹ xem xét mức độ vi phạm để xử lý theo quy định hiện hành.

#### **Điều 16. Hồ sơ đánh giá kết quả đề tài**

1. Văn bản đề nghị đánh giá kết quả đề tài của tổ chức chủ trì đề tài theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu ĐXTN-11).

2. Sản phẩm của đề tài bao gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện của đề tài theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (Mẫu ĐXTN-12) và các công bố, sản phẩm khoa học và công nghệ của đề tài với số lượng và chất lượng theo hợp đồng.

3. Tài liệu của đề tài bao gồm:

a) Hợp đồng kèm theo thuyết minh đề tài đã được phê duyệt;

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài;

c) Biên bản đánh giá định kỳ tình hình thực hiện của đề tài; biên bản kiểm tra (nếu có);

d) Văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện đề tài (nếu có);

đ) Tài liệu về kết quả đo đạc, kiểm định, đánh giá các sản phẩm của đề tài do các tổ chức có thẩm quyền thực hiện (nếu có);

e) Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài (nếu có);

g) Bản vẽ thiết kế (đối với sản phẩm là máy, thiết bị...), các số liệu điều tra, khảo sát gốc, sổ nhật ký hoặc sổ số liệu gốc của đề tài (nếu có).

#### 4. Số lượng và thời hạn nộp hồ sơ đánh giá kết quả đề tài

a) Hồ sơ đánh giá gồm 01 hồ sơ gốc và 01 bản điện tử quy định tại Khoản 3 Điều này.

b) Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng hoặc thời điểm kết thúc gia hạn hợp đồng, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài có trách nhiệm nộp hồ sơ đánh giá kết quả đề tài tới Quỹ.

Trường hợp chủ nhiệm đề tài hoàn thành sớm đề tài nghiên cứu so với hợp đồng, chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì có quyền đề nghị Quỹ tổ chức nghiệm thu trước thời hạn.

5. Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn theo hợp đồng, chậm nhất 60 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài phải báo cáo bằng văn bản, giải trình lý do và kiến nghị về việc gia hạn thực hiện đề tài gửi Cơ quan điều hành Quỹ kèm theo báo cáo tình hình thực hiện đề tài đến thời điểm đề nghị gia hạn thực hiện. Thời gian gia hạn thực hiện đề tài không quá 06 tháng đối với đề tài đột xuất và không quá 12 tháng đối với đề tài tiềm năng.

Trong thời hạn 30 ngày, Quỹ xem xét và có văn bản trả lời về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn thực hiện đề tài.

### **Điều 17. Đánh giá kết quả đề tài**

1. Quỹ tổ chức đánh giá kết quả đề tài thông qua Hội đồng khoa học quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Nội dung đánh giá kết quả đề tài được thực hiện theo 05 nhóm tiêu chí, cụ thể như sau:

a) Đánh giá mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm của đề tài;

b) Đánh giá sự phù hợp của cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng;

c) Đánh giá về yêu cầu khoa học và công nghệ đạt được của các sản phẩm của đề tài;

d) Đánh giá về ý nghĩa thực tiễn của đề tài và khả năng chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài;



đ) Đánh giá kết quả vượt trội của đề tài.

3. Phương thức làm việc của Hội đồng khoa học tại phiên họp đánh giá kết quả đề tài do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

Căn cứ đánh giá kết quả đề tài của Hội đồng khoa học, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

#### **Điều 18. Công nhận và xử lý đánh giá kết quả đề tài**

1. Trên cơ sở đánh giá kết quả đề tài của Hội đồng khoa học, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định tại Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài trên cơ sở đánh giá của Hội đồng khoa học và chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia cấp.

3. Quyết định công nhận kết quả thực hiện là căn cứ để tiến hành thủ tục thanh, quyết toán tài chính và thanh lý hợp đồng.

4. Đề tài được đánh giá ở mức không đạt hoặc bị đình chỉ hợp đồng thì được xử lý theo quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

Trường hợp đề tài không đạt, chủ nhiệm đề tài không được đăng ký chủ trì nghiên cứu đề tài mới trong thời gian hai (02) năm kể từ ngày có quyết định.

Trường hợp có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vi phạm đạo đức khoa học, chủ nhiệm đề tài và những người liên quan không được tham gia đề tài do Quỹ tài trợ trong thời gian năm (05) năm kể từ ngày có quyết định xử lý vi phạm.

5. Việc công bố và bàn giao kết quả đề tài được thực hiện theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì đề tài**

1. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì đề tài:

a) Hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ nhiệm đề tài hoàn thiện hồ sơ đề nghị tài trợ; cùng chủ nhiệm đề tài ký kết hợp đồng thực hiện đề tài với Cơ quan điều hành Quỹ;

b) Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục; cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực theo hợp đồng để nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện đề tài một cách hiệu quả;

c) Tiếp nhận, hỗ trợ chủ nhiệm đề tài trong việc quản lý sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được Quỹ tài trợ theo quy định; xác nhận tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí đề tài, đảm bảo hồ sơ chứng từ trước Quỹ và các cơ quan chức năng của Nhà nước;

d) Cung cấp đầy đủ thông tin cho Quỹ và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra đối với đề tài;

đ) Cùng với chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đề tài;

e) Sử dụng chi phí quản lý từ kinh phí của đề tài cho các hoạt động quản lý chung, tài chính và hành chính liên quan đến đề tài theo quy định;

g) Thực hiện thủ tục đánh giá kết quả, nghiêm thu đề tài, thu hồi kinh phí (nếu có) theo quy định;

h) Tổ chức quản lý, khai thác kết quả của đề tài và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động này theo quy định;

i) Thực hiện việc công bố, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của đề tài theo quy định;

k) Thực hiện đăng ký lưu trữ kết quả nghiên cứu đề tài tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia theo quy định.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này không được đăng ký làm tổ chức chủ trì các đề tài do Quỹ tài trợ trong thời gian 01 năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài**

1. Tổ chức triển khai đề tài theo hợp đồng đã được ký kết.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí đề tài theo quy định.

3. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo về tình hình nghiên cứu, thực hiện đề tài, sử dụng kinh phí, kết quả đề tài theo quy định của Quỹ.

4. Phối hợp với tổ chức chủ trì đề tài thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả nghiên cứu đề tài tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia theo quy định.

5. Chủ nhiệm đề tài và các thành viên nghiên cứu chịu trách nhiệm về nội dung công bố kết quả nghiên cứu của đề tài theo pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, báo chí, sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2015, thay thế cho Quy định về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất mới phát sinh có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có triển vọng nhưng có tính rủi ro ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-HĐQLQ ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Đối với các đề tài do Quỹ phê duyệt danh mục tài trợ trước ngày có hiệu lực của Thông tư này thì thực hiện theo Quy định về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất mới phát sinh có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có triển vọng nhưng có tính rủi ro ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-HĐQLQ ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, NAFOSTED.

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quân**